

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

Số tuần: 4 tuần Từ ngày 30/9 đến ngày 25/10/2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác theo hiệu lệnh: Hô hấp, lưng bụng, tay, chân	- Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: Co và duỗi tay - Bụng; lườn: Quay sang trái, sang phải; - Chân: Ngồi xôm, đứng lên	- Hoạt động học + Hô hấp: Thổi bóng bay + Tay: Co và duỗi tay + Bụng; lườn: Quay sang trái, sang phải; + Chân: Ngồi xôm, đứng lên	.
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật, đi.	- Bật liên tục về phía trước - Đi khụy gối	- Hoạt động học: + <i>Đi Khụy gối – T/c: Bịt mắt bắt người lắc sắc xô</i> + <i>Bật liên tục về phía trước – T/c: Chuyển bóng</i>	
6	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập trườn theo hướng thẳng, trò chơi.	- Trườn theo hướng thẳng - Chạy khoảng 15m	- Hoạt động học: + <i>Trườn theo hướng thẳng</i> <i>T/c: Gieo hạt</i>	
7	Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay: cuộn, xoay cổ tay	- Búng ngón tay, ve, véo, ấn bàn tay.	- Hoạt động chơi + Nặn hình người bạn trai, bạn gái	
8	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người + Tự cài, cởi cúc áo, buộc dây giày	- Tô, vẽ chân dung, trang phục bạn trai, bạn gái - Cài, cởi cúc áo; khâu, buộc dây giày.	- Hoạt động chơi: + Vẽ bạn trai, bạn gái + Kỹ năng cài cởi cúc áo + Kỹ năng khâu buộc dây giày	
9	Trẻ biết một số thực phẩm chế biến trong bữa ăn của trẻ.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (4 nhóm)	- Hoạt động học + <i>Thực phẩm cần cho bé</i> - Hoạt động chơi:	

10	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản	- Nhận biết các dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	+ Phân loại 4 nhóm thực phẩm	
11	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng, đủ chất.	- Hoạt động ăn + Tc về các món ăn hàng ngày + Lợi ích của ăn uống đủ lượng, đủ chất.	
12	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở + Tự rửa tay bằng xà phòng. + Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng - Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn	- Hoạt động ăn, vệ sinh cá nhân + Rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh + Tự cởi thay quần áo khi ướt bẩn	
15	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định + Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, phân biệt theo quy định nhà vệ sinh nam, nữ	- Hoạt động học: + Trò chuyện về chọn trang phục phù hợp với thời tiết. Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Hoạt động chơi: + Kỹ năng: đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày + Đội mũ khi đi dạo chơi, thăm quan - Hoạt động vệ sinh cá nhân: Thực hiện đi vệ sinh đúng nơi quy định, phân biệt theo quy định nhà vệ sinh nam, nữ	

2. Lĩnh vực phát triển Nhận thức

21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của các giác quan và các bộ phận của cơ thể	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học: + <i>Trải nghiệm các giác quan của bé.</i> + Trò chuyện về các bộ phận của cơ thể bé. - Hoạt động chơi: + Dán các bộ phận còn thiếu + TCM: Bé vui bé buồn, tìm đúng nhà, cái túi kì lạ, tìm bạn + Tìm hình ảnh chức năng các giác quan
23	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm sự khác nhau giống nhau của các đối tượng được quan sát.		
28	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Chơi các trò chơi - Hát các bài hát về các giác quan - Vẽ, nặn người tập thể dục....	- Hoạt động chơi: + Góc tạo hình: Vẽ, tô màu, bạn trai bạn gái. + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về các giác quan
29	- Trẻ nói được họ và tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động học: + <i>Bé giới thiệu về bản thân.</i>
38	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi; “bao nhiêu?”. “Là số mấy?”		- Hoạt động học: + <i>Củng cố nhóm có số lượng 2, nhận biết số 2, số thứ tự trong phạm vi 2</i> - Hoạt động chơi: + Góc học tập: Phân nhóm đồ dùng đồ chơi theo số lượng 2 + In số 2 + So sánh các nhóm đối tượng trong phạm vi 2, nói kết quả.
39	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2	- Luyện đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng.	
40	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.		
41	- Trẻ biết sử dụng số 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2.	- Hoạt động lao động: Phân loại rác theo số thùng rác,
42	- Trẻ biết so sánh	- So sánh số lượng của	

	số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói kết quả bằng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau ;	màu sắc thùng rác.	
43	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 đếm và nói kết quả;	- Hoạt động học: + <i>Tách, gộp trong phạm vi 2</i> - Hoạt động chơi: + Tách gộp theo ý thích phạm vi 2 các nhóm đồ dùng, trang phục	
44	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách được một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm nhỏ hơn bằng các cách khác nhau.		
47	- Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật..)	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: hình tam giác, hình chữ nhật.	- Hoạt động học + <i>Phân biệt hình: Hình tam giác và hình chữ nhật</i> - Hoạt động chơi: + Sử dụng các hình chấp ghép. + Nhận dạng các hình trong thực tế.	
49	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước-phía sau, phía trên - phía dưới)	- Hoạt động học: + <i>Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới</i>	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

53	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe, hiểu nội dung các câu chuyện: Cái môm - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao về tình bạn bè.	- Hoạt động học: + Trẻ nghe kể truyện: <i>Cái môm, Heo con đi mua kẹo.</i> + Nghe đọc thơ: <i>Tâm sự của cái mũi, Chim câu ngoan lắm!</i> TCTV: Hương thơm, Ngào ngạt, Giữ sạch	
----	---	---	---	--

			<p>TCTV: Thỏa thuê, Xôn xao...</p> <p>- Hoạt động chơi + Biết đặt câu hỏi với bạn khi tham gia hoạt động chơi ở các góc sách + Thực hành: Đặt câu Mũi để làm gì?? Tại sao phải giữ sạch mũi?...</p>	
59	- Trẻ đọc thuộc các bài thơ, đồng dao về cơ thể bé.	- Đọc thơ, đồng dao.	<p>- Hoạt động học: + <i>Tâm sự của cái mũi, Chim câu ngoan lắm!</i></p> <p>- Hoạt động chơi Đóng kịch: Cái mồm - Đồng dao; Mười ngón tay,</p>	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
68	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân.	- Hoạt động chơi + Góc phân vai (gia đình, bán hàng, bác sỹ)	
69	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	<p>- Hoạt động chơi + Góc học tập: Phân biệt trang phục, đồ dùng bạn trai, bạn gái + Góc xây dựng: Xếp hình bạn trai, bạn gái, bé tập thể dục...</p> <p>- Hoạt động lao động: Nhặt lá cây rụng, phân loại rác</p>	
71	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự lấy đồ chơi, chọn trò chơi theo ý thích. - Mọi trẻ đều bình đẳng khi lựa chọn đồ chơi, góc chơi và nhóm chơi.	- Hoạt động chơi + Góc học tập: Phân biệt trang phục, đồ dùng bạn trai, bạn gái + Góc xây dựng:	

			<p>Xếp hình bạn trai, bạn gái, bé tập thể dục...</p> <p>+ Góc tạo hình: vẽ, tô màu bạn trai bạn gái.</p> <p>+ Góc âm nhạc: Hát các bài hát về các giác quan</p> <p>+ Góc phân vai (gia đình, bán hàng, bác sỹ)</p>	
72	`- Trẻ nhận biết cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh.	`- Nhận biết một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, tranh ảnh. `- Yêu mến, quan tâm những người thân trong gia đình	<p>- Hoạt động học</p> <p>+ Cát đồ dùng đúng nơi qui định</p> <p>- Hoạt động ăn, ngủ</p> <p>+ Khi ăn, ngủ không nói chuyện</p> <p>- Hoạt động lao động</p> <p>+ Lau dọn đồ dùng đồ chơi của lớp</p>	
80	`- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn - Mọi trẻ đều có thể thực hiện cùng nhau với các hoạt động chung không phân biệt nam, nữ	<p>- Hoạt động học</p> <p>+ Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự</p> <p>- Hoạt động chơi:</p> <p>+ Chơi đóng vai: Gia đình, mẹ con, bác sỹ, cửa hàng bách hóa...</p> <p>+ Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép</p>	
81	`- Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
86	- Trẻ vui sướng vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật.	<p>- Hoạt động học:</p> <p>+ <i>BGCT: Gọi tên cảm xúc</i></p> <p>- Hoạt động chơi:</p> <p>TC: + Go Go Go – Stop</p> <p>+ Borboletinha</p> <p>+ Bước nhảy vui nhộn</p>	

87	`- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		<p>- Hoạt động học + <i>Vẽ khuôn mặt cảm xúc</i></p> <p>+ <i>Steam: Làm kính mắt (EDP)</i></p> <p>- Hoạt động chơi + Góc tạo hình: vẽ, tô màu, bạn trai bạn gái. Nặn bạn trai, bạn trai, bạn gái.</p>	
88	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe theo bài hát bản nhạc.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi,...	<p>- Hoạt động học + <i>Nghe hát: Thật đáng chê, con chim vành khuyên, thật đáng yêu.</i></p> <p>- Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật : Biểu diễn các bài trong chủ đề</p>	
89	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Thuộc lời ca, hát đúng giai điệu và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: <i>Cái mũi, bé khỏe bé ngoan, Gọi tên cảm xúc</i>	<p>- Hoạt động học + <i>Hát: Bé khỏe bé ngoan</i></p>	
90	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức Vỗ tay theo nhịp, múa về Bản thân	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc: múa minh họa bằng các động tác, cử chỉ nét mặt;	<p>- Hoạt động học + <i>Múa: Cái mũi</i> + <i>BGCT: Gọi tên cảm xúc.</i></p>	
93	`- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	`- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. `- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu, vỏ hộp, đồ chơi để xếp, ghép hình tạo ra sản phẩm theo ý thích.	<p>- Hoạt động chơi: + Góc tạo hình: Vẽ, nặn người tập thể dục, bạn trai bạn gái. + Chơi ngoài trời: Làm đồ chơi từ các nguyên liệu thiên nhiên.</p>	

94	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		- Hoạt động học + <i>Vẽ khuôn mặt cảm xúc</i> - Hoạt động chơi + Góc tạo hình: , vẽ, tô màu, bạn trai bạn gái.	
96	`- Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét..	- Hoạt động học + <i>Steam: Làm kính mắt (EDP)</i> - Hoạt động chơi + Góc tạo hình: , nặn đồ chơi bạn trai, bạn gái.	
97	`- Trẻ biết phối kết hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			

MỞ CHỦ ĐỀ

I. Chuẩn bị

- Tranh ảnh vẽ chân dung bé trai, bé gái. Tranh ảnh, các loại hoa quả, các sự vật hiện tượng có liên quan đến chủ đề bản thân

- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...

- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo.

II. Tiến hành

- Giáo viên cùng trẻ treo tranh lên tường ảnh của bé, ảnh của các bạn

- Trò chuyện về bản thân, sở thích, giới tính...

- Hát múa, đọc thơ, kể chuyện về bản thân, các giác quan, thực phẩm cho bé

- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ tranh truyện, câu đố, thăm quan để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cà Thị Thanh Huyền

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH
**GV dạy sáng: Đỗ Thị Thắm*

Nội dung	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ		- Đón trẻ vào lớp; nhắc trẻ chào cô, trao đổi với phụ huynh, chào bố mẹ, cất - Trò chuyện với trẻ về chủ đề (tên tuổi, giới tính, sở thích)	
Thể dục sáng	80 – 90 phút	* Nội dung - HH: Thổi bóng bay - Tay: Co duỗi tay - Bụng: Quay người sang trái, sang phải - Chân: Ngồi xỏm đứng lên	* Mục tiêu - Trẻ biết tập nhịp nhàng cùng cô theo nhịp đếm * Chuẩn bị: - Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, gậy, vòng thể dục
Hoạt động học	30-40 phút	KPKH Bé giới thiệu về bản thân.	Thể dục Đi khuyu gối TC: Bịt mắt bắt người lắc xác xô
Chơi ngoài trời	30-40 phút	- Quan sát: Cây mai địa thảo, trải nghiệm trồng rau, trải nghiệm nhổ cỏ, ... - Trò chơi: Cáo ơi ngủ à, oản tù tì, mèo bắt chuột, lộn cầu vòng, gieo hạt... - Chơi theo ý thích: Chơi với hạt hạt, lắp ghép, phân	
Chơi hoạt động góc	40 - 50 phút	* Nội dung: + Góc XD: Xếp hình bạn trai, bạn gái + Góc TH: In hoa bằng dấu tay + Góc ÂN: Hát các bài hát về chủ đề + Góc HT: Tô màu chữ số + Góc PV: Gia đình, bán hàng, bác sỹ	* Mục tiêu: Trẻ biết nhận vai chơi, thể hiện, nắm được công việc của vai chơi : Cô giáo, bố mẹ, người bán hàng - Biết sử dụng đồ chơi để xếp hình bạn trai, bạn gái - Trẻ biết tô màu chữ số, in dấu tay - Có kỹ năng chơi và thể hiện vai chơi . Có ý thức trong giờ hoạt động
Ăn trưa	60-70 phút	- Hướng dẫn trẻ kê bàn ăn, Rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình trước khi ăn, - Cô giáo giới thiệu món ăn, cô động viên trẻ ăn hết xuất, trong khi ăn	
Ngủ trưa	140-150 phút	- Trẻ ngủ đúng vị trí quy định giới tính, nhắc trẻ không nói chuyện, nô đùa,	
Ăn phụ	20 - 30 phút	- Giáo viên nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, lau mặt và rửa tay sạch sẽ trước khi ăn	
Chơi, HĐ theo ý thích	70 - 80 Phút	- DKNS: Kỹ năng cài, cởi cúc áo - Chơi tự do ở các góc - Nêu gương cuối ngày	- TCM: Tìm đúng nhà - LQKTM: Truyện “ Cái môm “ - Nêu gương cuối ngày
Trả trẻ	60 - 70 phút	Giờ trả trẻ cô cho trẻ vệ sinh cá nhân chỉnh sửa quần áo gọn gàng	

Thời gian thực hiện chủ đề: Từ ngày 30/9 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024

Tuần 4: Từ ngày 30/9 đến ngày 4/10/2024

***GV dạy chiều: Vĩ Tâm**

Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Ba lô, cho trẻ chơi với đồ chơi tự do ở các góc, xem tranh ảnh về CD bản thân		
* Tổ chức hoạt động * Khởi động: Cho trẻ đi đội hình vòng tròn kết hợp đi bằng gót bàn chân - đi thường - đi bằng mũi bàn chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường chuyển đội hình 3 hàng dọc theo tổ * Trọng động: Tập bài tập phát triển chung theo nhịp đếm (3lần 8 nhịp), * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 vòng * VDTN: Tập theo nhạc bài Nào chúng ta cùng tập thể dục		
Văn học Truyện: Cái mồm	LQVT CC nhóm có số lượng 2, nhận biết số 2, số TT trong phạm vi 2	Tạo hình Steam: Làm kính mắt (EDP)
* Chuẩn bị: - Bộ đồ chơi gia đình, bán hàng, bác sĩ - Các loại hình, đồ chơi lắp ghép sỏi.. - Màu sáp, giấy vẽ, dầu tay - Phách tre, sắc xô	* Tổ chức hoạt động: - Cô tập trung trẻ, giới thiệu chủ đề, cho trẻ kể tên các góc chơi, Cô giới thiệu nội dung chơi, cho trẻ về góc chơi và lấy đồ chơi ra chơi - Quá trình chơi: Cô bao quát và đến góc học tập hướng dẫn trẻ chọn trang phục bạn trai, bạn gái, cô đóng vai chơi cùng trẻ giúp trẻ thể hiện vai chơi của mình, gợi ý để trẻ liên kết giữa các góc chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, không quăng ném ĐCĐC - Nhận xét: Cô đến từng góc chơi nhận xét kết quả chơi. Tập trung trẻ quan sát sản phẩm góc tạo hình của các bạn, nhận xét động viên trẻ và cho trẻ thu dọn ĐCĐC. Vệ sinh rửa tay	
rửa tay không vẩy nước ra ngoài, không ướt áo, quần không nói chuyện, không làm rơi vãi cơm, trẻ ăn xong uống nước, lau mồm		
giáo viên có mặt trong giờ ngủ của trẻ, cô mở băng hát ru cho trẻ nghe		
bữa phụ		
- HĐPMT: TcBing và Boong - TH nói lời chào hỏi lễ phép - Nêu gương cuối ngày	- HĐPÂN: Bé Khỏe bé ngoan - Thực hiện vở toán - Nêu gương cuối ngày	- Biểu diễn văn nghệ - Lau dọn đồ dùng đccủa lớp - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần phát phiếu bé ngoan
trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe và học tập của trẻ		

Tuần 4

NHÁNH 1: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

(Thực hiện từ ngày 30/9 – 04/10/2024)

Ngày dạy: Thứ 3/1/10/2024

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

Trò chơi mới: Tìm đúng nhà

I. Mục tiêu

- Trẻ nhớ tên trò chơi, biết cách chơi, luật chơi. củng cố sự nhận biết về các số và các hình đã học.
- Trẻ có kỹ năng phản xạ nhanh, ghi nhớ có chủ định
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Trẻ đoàn kết trong khi chơi

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Những hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật.
- Thiết bị: Loa, máy tính

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>1. Gọi mở</p> <p>- Cô và trẻ cùng hát bài hát: <i>Cái mũi</i></p> <p>+ Các con vừa hát bài hát gì ?</p> <p>+ Mũi để làm gì ?</p> <p>=> Mũi là cơ quan khứu giác dùng để thở vì vậy các con phải biết giữ gìn vệ sinh mũi và các bộ phận trên cơ thể sạch sẽ hôm nay cô sẽ dạy lớp mình trò chơi “Tìm đúng nhà” để các con về cùng tổ chức cho các anh em trong gia đình mình cùng chơi nhé!</p> <p>2. Giới thiệu cách chơi và luật chơi</p> <p>- Cách chơi: Có thể tổ chức cho trẻ chơi. Cô vẽ trên nền những ngôi nhà hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật. Phát cho mỗi trẻ một hình(Tròn, tam giác, vuông, hình chữ nhật). Một trẻ làm cáo những trẻ khác làm thỏ.</p> <p>- Lần 1: Chơi như trò chơi “Chó sói xấu tính”. Khi cáo đuổi, thỏ phải chạy về đúng nhà của mình.</p> <p>- Lần 2: Các chú thỏ đổi hình cho nhau.</p> <p>- Luật chơi: Ai không tìm được nhà phải nhảy lò cò</p>	<p>- Cả lớp hát 1 lần</p> <p>- Bài hát cái mũi</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cô nói cách chơi 2 lần. 3. Chơi mẫu - Cô chơi mẫu 1-2 lần. (Cô mời 2 - 3 bạn lên chơi mẫu cùng cô) 4. Tổ chức cho trẻ chơi - Cô cho 3 - 4 trẻ lên chơi. - Cô cho 2 – 3 nhóm trẻ lên chơi - Cô cho từng tổ lên chơi - Cô cho cả lớp chơi đội thi đua nhau. - Cô bao quát giúp trẻ chơi đúng cách chơi - Cô hỏi lại trẻ tên trò chơi 5. Kết thúc - Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý quan sát. - Trẻ chơi - Cả lớp nhắc - Trẻ ra chơi
---	---

GIÁO VIÊN

Vì Thị Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cà Thị Thanh Huyền